



THỜI KHÓA BIỂU KHOA ĐỊA LÝ (DỰ KIẾN)

Học kỳ I - Năm học 2021-2022

Lưu ý:

- SV theo dõi lịch đăng ký học phần và TKB các môn Đại cương trên Website Phòng đào tạo.
- SV dùng Mã môn học để tìm và đăng ký môn học, tránh tình trạng các môn học trùng tên nhưng khác mã.
- SV cần hỗ trợ khi đăng ký học phần vui lòng liên hệ qua E-mail: hocvudialy@hcmussh.edu.vn.

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã môn học	Tên học phần	Loại môn học (BB-Bắt buộc, TC-Tự chọn)	Số TC	Số tiết	Lớp	Phòng học	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 4 K39 (2018-2022)	Bản đồ-Viễn thám-GIS 08 TCBB 06 TCTC	1	DIA061.1	Phương pháp nghiên cứu trong GIS	BB	3	45	18608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA054	Phân tích GIS	BB	3	45	18608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	
		3	DIA123	Thực hành GIS nâng cao	BB	2	30	18608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	
		4	DIA100.1	Xây dựng và quản lý dự án GIS	TC	2	30	18608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA049	Môi trường học cơ bản	TC	2	30	18608	LMS		TS. Lê Đức Tuấn	
		6	DIA005.1	Chính sách phát triển vùng	TC	2	30	18608	LMS		TS. Phan Thanh Định	
	Địa lý Dân số-Xã hội 07 TCBB 07 TCTC	1	DUL017	Khoa học giao tiếp	TC	2	30	18608	LMS		ThS. Châu Ngọc Thái	
		2	DIA041.1	Lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực	TC	2	30	18608	LMS		ThS. Trần Thị Đoàn Trinh	
		3	DIA101.1	Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	BB	4	60	18608	LMS		TS. Phạm Gia Trần	
		4	DIA117	Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng	TC	3	45	18608	LMS		TS. Phạm Gia Trần	
		5	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị	BB	3	45	18608	LMS		TS. Nguyễn Thị Phượng Châu	
	Địa lý Kinh tế- Phát triển vùng 02 TCBB 10 TCTC	1	DIA005.1	Chính sách phát triển vùng	BB	2	30	18608	LMS		TS. Phan Thanh Định	
		2	DIA034	Kinh tế phát triển	TC	2	30	18608	LMS		TS. Nguyễn Thị Phượng Châu	
		3	DIA092	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	TC	2	30	18608	LMS		TS. Trương Thị Kim Chuyên (GVTVG)	
		4	DIA017	Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	TC	2	30	18608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA113	Thương mại điện tử	TC	2	30	18608	LMS		ThS. Đặng Đức Huy (GVTVG)	
		6	DIA121	Marketing du lịch	TC	2	45	18608	LMS		TS. Hoàng Trọng Tuấn	
	Địa lý Môi trường 10 TCBB 09 TCTC	1	DIA064	Quản lý môi trường	BB	3	45	18608	LMS		ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		2	DIA033	Kinh tế môi trường	BB	3	45	18608	LMS		ThS. Mai Đình Quý (GVTVG)	
		3	DIA045.1	Luật và chính sách môi trường	BB	2	30	18608	LMS		TS. Phan Thanh Định	
		4	DIA105.1	Đánh giá tác động môi trường	BB	2	30	18608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa	
		5	DIA110.1	Giáo dục môi trường	TC	2	30	18608	LMS		ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		6	DIA095.1	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	TC	3	60	18608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa	
		7	DIA072.1	Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	TC	2	30	18608	LMS		ThS. Ngô Tùng Lâm	
		8	DIA003.1	Bệnh học môi trường	TC	2	30	18608	LMS		TS. Phạm Gia Trần	



THỜI KHÓA BIỂU KHOA ĐỊA LÝ (DỰ KIẾN)

Học kỳ I - Năm học 2021-2022

Lưu ý:

- SV theo dõi lịch đăng ký học phần và TKB các môn Đại cương trên Website Phòng đào tạo.
- SV dùng Mã môn học để tìm và đăng ký môn học, tránh tình trạng các môn học trùng tên nhưng khác mã.
- SV cần hỗ trợ khi đăng ký học phần vui lòng liên hệ qua E-mail: hocvudialy@hcmussh.edu.vn.

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã môn học	Tên học phần	Loại môn học (BB-Bắt buộc, TC-Tự chọn)	Số TC	Số tiết	Lớp	Phòng học	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 3 K40 (2019-2023)	Bản đồ-Viễn thám-GIS 08 TCBB 0 TCTC	1	DIA080.1	Thu thập và xử lý dữ liệu địa lý	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA075.1	Thẻ hiện dữ liệu địa lý	BB	2	30	19608	LMS		ThS. Nguyễn Thành (GVTG)	
		3	DIA042	Lập trình cơ bản	BB	3	60	19608	LMS		ThS. Phạm Thế Sơn (GVTG)	
	Địa lý Dân số-Xã hội 16 TCBB 0 TCTC	1	DIA057	Phát triển nông nghiệp và nông thôn	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Trần Thị Đoàn Trinh	
		2	DIA006	Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Châu Thị Thu Thủy	
		3	DIA012	Dân số học sức khỏe	BB	3	45	19608	LMS		TS. Phạm Gia Trần	
		4	DIA122	Thống kê ứng dụng trong địa lý kinh tế-xã hội	BB	2	30	19608	LMS		ThS. Nguyễn Quang Việt Ngân	
		5	DIA059	Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số-xã hội	BB	5	75	19608	LMS		ThS. Nguyễn Quang Việt Ngân	
	Địa lý Kinh tế- Phát triển vùng 06 TCBB 10 TCTC	1	DIA120	Kinh tế vĩ mô-vĩ mô	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Nguyễn Văn Cường (GVTG)	
		2	DIA057.1	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Vũ Thị Bắc	
		3	DIA078	Thống kê ứng dụng	TC	2	30	19608	LMS		ThS. Trần Đức Luân (GVTG)	
		4	DIA046.1	Marketing	TC	3	45	19608	LMS		ThS. Ngô Thị Dung (GVTG)	
		5	DIA112	Kinh tế ngoại thương-xuất nhập khẩu	TC	2	30	19608	LMS		ThS. Vũ Thanh Liêm (GVTG)	
		6	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	TC	3	45	19608	LMS		ThS. Trần Đức Luân (GVTG)	
	Địa lý Môi trường 10 TCBB 02 TCTC	1	DIA049	Môi trường học cơ bản	BB	2	30	19608	LMS		ThS. Ngô Tùng Lâm	
		2	DIA078.1	Thống kê ứng dụng	TC	2	30	19608	LMS		TS. Nguyễn Thanh Hải	
		3	DIA030	Hóa học môi trường	BB	3	45	19608	LMS		ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
		4	DIA062	Phương pháp nghiên cứu trong KHMT	BB	3	45	19608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
		5	DIA074	Tài nguyên, sinh thái rừng	BB	2	30	19608	LMS		TS. Lê Đức Tuấn	
	Tự chọn/bắt buộc chung 03 TCBB ** TCTC ***: SV kiểm lại các môn Tự chọn đã hoàn thành trong Học kì Hè (2020-2021) để đảm bảo học đủ tối thiểu 05 TCTC	1	DIA096.1	Viễn thám đại cương	BB	3	45	19608	LMS		TS. Lê Thanh Hòa	
		2	DUL037	Quản trị cơ bản	TC	3	45	19608	LMS		ThS. Châu Ngọc Thái	
		3	DIA024	Địa sinh vật đại cương	TC	3	45	19608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	



THỜI KHÓA BIỂU KHOA ĐỊA LÝ (DỰ KIẾN)

Học kỳ I - Năm học 2021-2022

Lưu ý:

- SV theo dõi **lịch đăng ký học phần** và TKB các môn Đại cương trên Website Phòng đào tạo.
- SV dùng **Mã môn học** để tìm và đăng ký môn học, tránh tình trạng các môn học trùng tên nhưng khác mã.
- SV cần hỗ trợ khi đăng ký học phần vui lòng liên hệ qua E-mail: hocvudialy@hcmussh.edu.vn.

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã môn học	Tên học phần	Loại môn học (BB-Bắt buộc, TC-Tự chọn)	Số TC	Số tiết	Lớp	Phòng học	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 2 K41 (2020-2024)	Địa lý 15 TCBB 0 TCTC	1	DIA002.1	Bản đồ đại cương	BB	3	60	20608	LMS		ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA090	Thủy văn học đại cương	BB	2	30	20608	LMS		TS. Nguyễn Thị Phương (GVTVG)	
		3	DIA031	Khí tượng và khí hậu học đại cương	BB	2	30	20608	LMS		ThS. Lê Thị Xuân Lan (GVTVG)	
		4	DIA023	Địa lý tự nhiên Việt Nam	BB	3	45	20608	LMS		ThS. Châu Thị Thu Thủy	
		5	DIA021.1	Địa lý thể giới	BB	3	45	20608	LMS		TS. Nguyễn Thị Phương Châu	
		6	DIA017	Địa lý đô thị	BB	2	30	20608	LMS		TS. Ngô Thị Thu Trang	
NĂM 1 K42 (2021-2025)	Địa lý 03 TCBB 02 TCTC	1	DIA106.1	Khoa học địa lý	TC	2	30	21608			TS. Lê Thanh Hòa TS. Phạm Gia Trân	
		2	DIA010	Cơ sở địa lý tự nhiên	BB	3	45	21608			ThS. Nguyễn Thị Oanh	

TM. Ban chủ nhiệm Khoa

TS. Lê Thanh Hòa